

Số: 18/2018/QĐST-DS

Thành phố Tây Ninh, ngày 23 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 548/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đoàn Văn M, sinh năm: 1977; cư trú tại: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Độc T, sinh năm: 1978;

Chị Trần Thị Yến T, sinh năm: 1981;

Cùng cư trú tại: Đường V, Khu phố A, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm: 1969, cư trú tại: Đường T, ấp T, xã M, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 06-12-2017).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng anh Nguyễn Độc T, chị Trần Thị Yến T có trách nhiệm trả anh Đoàn Văn M số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn trả hết số tiền nợ là tháng 4-2018.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh Nguyễn Độc T, chị Trần Thị Yến T phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Đoàn Văn M không phải chịu tiền án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai thu số 0004826 ngày 21/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Kể từ ngày anh M có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T, chị T chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho anh M số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trương Văn An